

Bản án số: **16/2022/DS-PT**

Ngày: 04 – 4 -2022

“V/v Kiện đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Hương Giang

Các thẩm phán: bà Nguyễn Thúy Hằng.

ông Bùi Đức Thanh.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hoa Lê - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh: bà Trần Thị Hương Huyền

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử số 4, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 05/2022/TLPT-DS ngày 09/02/2022 về việc *“Kiện đòi tài sản”*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2021/DS-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh bị ông Nguyễn D.K và bà Bùi T.C là nguyên đơn kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2022/QĐ-PT ngày 28/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17 ngày 21/3/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn D.K, sinh năm 1950 và bà Bùi T.C, sinh năm 1949, cùng trú tại địa chỉ: Thôn A, xã HL, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh.

- Người đại diện theo Ủy quyền của ông Nguyễn D.K: Bà Bùi T.C (theo Hợp đồng Ủy quyền ngày 06/7/2021) có mặt.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị M.P, sinh năm 1983; ĐKKHKT và chỗ ở: Khu B, thị trấn CR, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn D.T, sinh năm 1978; ĐKKHKT: Thôn A, xã HL, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Khu C, thị trấn CR, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

4. Người kháng cáo: ông Nguyễn D.K và bà Bùi T.C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn có lời khai thể hiện: Tháng 12/2011, do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên ông, bà K,C lên bản N.C, xã N.H, huyện N.N, tỉnh LC để làm ăn kiếm thêm thu nhập trang trải cuộc sống. Do không có mặt ở địa phương nên ông bà có làm giấy Ủy quyền cho chị Lê Thị M.P (là con dâu) lĩnh thay tiền lương hưu. Bà C ủy quyền từ tháng 12/2011, còn ông K ủy quyền từ tháng 5/2012 cho đến tháng 7/2017. Tổng cộng là 70 tháng lương, mỗi tháng bình quân lương của hai vợ chồng bà là 4.400.000 đồng. Tổng số tiền chị P lĩnh hộ vợ chồng bà khoảng 300.000.000 đồng. Chi tiết giấy ủy quyền và hồ sơ gốc chị P lĩnh thay lương hưu của vợ chồng bà được lưu trữ tại Bảo hiểm xã hội huyện VĐ. Tháng 7/2017, do tuổi cao sức yếu, vợ chồng bà trở về huyện VĐ sinh sống, khi đó chị P mới trả lại sổ lương hưu cho vợ chồng bà trực tiếp đi lĩnh. Tuy nhiên, số tiền lương hưu trong suốt 06 năm trước đó thì chị P lĩnh hộ nhưng không chịu trả lại cho ông bà mà chi tiêu cho nhu cầu cá nhân. Vợ chồng bà đã nhiều lần yêu cầu chị P trả nhưng chị P không trả nên ông bà đề nghị Tòa án buộc chị P phải trả một lần toàn bộ số tiền lĩnh hộ là 214.425.500 đồng.

* Bị đơn chị Lê Thị M.P thừa nhận có sự việc ông K và bà C ủy quyền cho chị lĩnh lương hưu cho ông, bà như ông bà khai. Chị không nhớ thời điểm ủy quyền, không nhớ đã lĩnh cho ông K, bà C bao nhiêu tiền vì có lúc chị đi lĩnh, có lúc ông K đi lĩnh. Chị cho rằng ông K bà C ủy quyền cho chị lĩnh lương để chi tiêu trong gia đình và thêm vào để trả nợ. Thời điểm đó gia đình khó khăn, vợ chồng chị còn nợ Ngân hàng NN &PTNT huyện VĐ là 600.000.000 đồng, nợ Ngân hàng Chính sách xã hội huyện VĐ số tiền 62.000.000 đồng, nợ Liên đoàn lao động huyện VĐ 80.000.000 đồng, nợ bà ngoại chị 120.000.000 đồng. Chị đã dùng số tiền lĩnh để chi tiêu cho gia đình, không chi tiêu vào việc gì khác, cả ông K, bà C và anh T đều biết nhưng không có ý kiến gì. Sau khi ông K và bà C trở về VĐ, chị đã chủ động trả lại sổ lương cho ông bà và cũng không thấy ông, bà đòi lại khoản tiền chị đã lĩnh hộ. Chỉ đến khi chị và anh T ly hôn mới thấy anh T yêu cầu chị trả cho ông K, bà C khoản tiền trên. Quan điểm của chị là không đồng ý trả lại cho ông K, bà C số tiền ông, bà yêu cầu, trường hợp Tòa án buộc chị phải trả thì chị yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ trả 1/2 số tiền này.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn D.T có quan điểm: Anh có biết việc bố mẹ đẻ anh là ông K, bà C ủy quyền cho chị Lê Thị M.P lĩnh tiền lương hưu, nhưng anh không được bố mẹ ủy quyền cùng chị P lĩnh tiền hộ. Anh cho rằng thời điểm ủy quyền cho chị P theo lời khai của bà C là đúng. Việc

chị P đi lĩnh tiền hưu thế nào thì anh không biết. Mọi sinh hoạt trong gia đình gồm anh, chị P (khi còn là vợ chồng) và các con đều do anh đảm nhiệm. Hàng tháng, hàng ngày anh vẫn đưa tiền cho chị P chi tiêu và anh chủ động chi tiêu. Anh khẳng định thu nhập của anh đủ chi tiêu trong gia đình. Anh chưa bao giờ nghe thấy ông K, bà C đồng ý cho chị P chi tiêu khoản tiền đã lĩnh và cũng chưa bao giờ được chị P đưa cho khoản tiền nào mà nói rằng đó là tiền lĩnh hộ bố mẹ anh. Anh không đồng ý với việc chị P cho rằng tiền lương hưu của bố mẹ anh được chi tiêu trong gia đình vì bản thân anh và chị P vào thời gian đó cũng đi làm, có thu nhập đủ tiền chi tiêu trong gia đình. Các khoản nợ chị P liệt kê không liên quan đến việc ủy quyền lĩnh lương hộ. Các khoản nợ chung đều do anh trả, không liên quan đến chị P và bố mẹ anh. Riêng khoản nợ chung 62.000.000 đồng vay của Ngân hàng chính sách xã hội huyện VĐ là khoản nợ chung do anh và chị P cùng trả. Quan điểm của anh là không đồng ý phải cùng chị P trả 1/2 số tiền được lĩnh thay ông K, bà C. Anh cho rằng ai được ủy quyền thì người đó phải chịu trách nhiệm.

Với nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2021/DS-ST ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện VĐ đã tuyên xử: không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn D.K và bà Bùi T.C đối với chị Lê Thị M.P về việc yêu cầu chị P phải trả lại cho ông K và bà C số tiền 214.425.500đ (hai trăm mười bốn triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/12/2021 ông Nguyễn D.K và bà Bùi T.C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 07/2021/DS-ST ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh, yêu cầu xét xử phúc thẩm theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 07/2021/DS-ST ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện VĐ để giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Bùi T.C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo; các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại phiên tòa phúc thẩm có quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: về tố tụng: Thẩm phán được phân công làm chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn D.K và bà Bùi T.C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của ông Nguyễn D.K và bà Bùi T.C được thực hiện trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo trong phạm vi bản án sơ thẩm, nên hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về các thủ tục tố tụng: đã được Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. bà C cho rằng có vi phạm tố tụng trong thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa anh T và chị P và vụ án đòi tài sản giữa ông, bà K,C và chị P. Cả hai phiên tòa sơ thẩm này đều có Kiểm sát viên Mạc Thị Thắm và Hội thẩm nhân dân Hoàng Thị Minh Tâm tham gia. Tuy nhiên, đây là hai vụ án khác nhau, yêu cầu đòi số tiền lương hưu mà ông K bà C ủy quyền cho chị P lĩnh hộ chưa được giải quyết trong vụ án hôn nhân gia đình. Căn cứ Điều 52, Điều 53, Điều 60 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Kiểm sát viên Mạc Thị Thắm và Hội thẩm nhân dân Hoàng Thị Minh Tâm không thuộc trường hợp phải thay đổi hay từ chối tiến hành tố tụng. Vì vậy, bác kháng cáo đối với yêu cầu hủy bản án sơ thẩm của Nguyên đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét kháng cáo của ông Nguyễn D.K và bà Bùi T.C thấy: tại “Giấy lĩnh thay lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã hội” ngày 25/10/2012 ông Nguyễn D.K ủy quyền cho chị Lê Thị M.P lĩnh thay tiền lương hưu cho ông. Tại “Giấy lĩnh thay lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã hội” ngày 02/6/2014 bà Bùi T.C ủy quyền cho chị Lê Thị M.P lĩnh thay tiền lương hưu cho bà C. Các thời điểm ủy quyền nêu trên phù hợp với thời điểm chị P lĩnh hộ lương hưu cho ông K và bà C được thể hiện trong bảng tổng hợp tiền lương của ông K, bà C do cơ quan BHXH huyện VĐ cung cấp. Bảng thống kê của BHXH huyện VĐ cũng thể hiện có lúc chị P lĩnh tiền, có lúc ông K lĩnh tiền. Số tiền lương hưu của ông K được lĩnh là 167.569.000đ (một trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn đồng), trong đó chị P lĩnh hộ là 134.703.900đ (một trăm ba mươi bốn triệu bảy trăm lẻ ba nghìn chín trăm đồng). Số tiền lương hưu của bà C từ tháng 4/2014 đến tháng 7/2017 được lĩnh là 93.094.000đ (chín mươi ba triệu không trăm chín mươi bốn nghìn đồng), trong đó chị P lĩnh hộ là 79.721.000đ (bảy mươi chín triệu bảy trăm hai mươi một nghìn đồng). Tổng cộng: số tiền chị P lĩnh thay cho cả ông K và bà C là 214.425.500đ (hai trăm mười bốn triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm giải quyết vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa chị Lê Thị M.P và anh Nguyễn D.T ngày 29/8/2019, cả anh T và bà C

(còn là người đại diện theo ủy quyền của ông K) đều khai nhận trong thời gian bà C, ông K đi làm kinh tế tại tỉnh Lai Châu, bà C và ông K đã ủy quyền cho chị P lĩnh tiền lương hưu để chi tiêu sinh hoạt gia đình của anh T và chị P vì thời điểm đó điều kiện kinh tế gia đình của anh T chị P đang khó khăn. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận có sự việc bà Bùi T.C và ông Nguyễn D.K đã ủy quyền cho chị Lê Thị M.P lĩnh lương hưu hàng tháng của ông bà để chi tiêu sinh hoạt gia đình anh T chị P.

Quá trình giải quyết vụ kiện sau khi thụ lý phúc thẩm vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm bà Bùi T.C không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh bản án sơ thẩm số 07/2021/DS-ST ngày 15/12/2021 của Tòa án huyện VĐ có vi nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông K, bà Chúc. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của ông K, bà Chúc.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của ông Nguyễn D.K và bà Bùi T.C không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm. Tuy nhiên, do ông K, bà C là người cao tuổi và tại phiên tòa bà C có yêu cầu xin được miễn án phí phúc thẩm, vì vậy căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án, miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Bùi T.C và ông Nguyễn D.K.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn D.K và bà Bùi T.C.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 07/2021/DS-ST ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Áp dụng Điều 158, Điểm b khoản 1 Điều 165, khoản 2 Điều 166, điểm b, khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định về án phí, lệ phí;

Tuyên xử :

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn D.K và bà Bùi T.C đối với chị Lê Thị M.P về việc yêu cầu chị P phải trả lại cho ông K và bà

C số tiền 214.425.500đ (hai trăm mười bốn triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

2. *Về án phí*: Miễn án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm cho ông Nguyễn D.K và bà Bùi T.C.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện VĐ.
- VKSND tỉnh QN.
- THADS huyện VĐ.
- Các đương sự.
- Lưu HS - VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương Giang

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thúy Hằng Bùi Đức Thanh

Phạm Thị Hương Giang

Nơi nhận:

- TAND huyện VĐ.
- VKSND tỉnh QN.
- THADS huyện VĐ.
- Các đương sự.
- Lưu HS - VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

